TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh 1977

Nơi cư trú: Số nhà 13/1 ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh 1979 nơi cư trú số nhà 53/6 ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông Đào Hữu T, sinh 1984

Nơi cư trú: Số nhà 55/7 ấp TT, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Thị Thúy N, sinh năm 1988 nơi cư trú số nhà 211 ấp MN, xã NĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đào Hữu T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 297.861.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi mốt ngàn đồng).

Thời gian và cách thức trả: Ông Đào Hữu T trả cho bà Nguyễn Thị Thu T mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu trả lần đầu là vào ngày 01/5/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự có giá ngạch: 7.446.525 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng). Ông Đào Hữu T phải chịu 3.723.262 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng), bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 3.723.262 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 13.113.500 đồng (Mười ba triệu một trăm mười ba ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0004352 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 9.390.238 đồng (Chín triệu ba trăm chín mươi ngàn hai trăm ba mươi tám đồng) (do Nguyễn Văn C nộp thay) theo biên lai thu số 0004352 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương